

Số: /HD-NBK

Vĩnh Bảo, ngày tháng 12 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Kiểm tra đánh giá cuối Học kỳ I
Năm học 2025 - 2026

CĂN CỨ

- Chương trình GDPT ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018);
- Thông tư 22/2021/TT- BGDDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (TT 22);
- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Công văn số 5775 /SGDDĐT-TrH ngày 20/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026 và các phụ lục hướng dẫn các bộ môn đính kèm;
- Công văn 5871/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục địa phương ở trường phổ thông năm học 2025 - 2026;
- Công văn 5873/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 V/v hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến từ năm học 2025-2026;
- Công văn 5874/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 V/v hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp trung học năm học 2025-2026;
- QĐ số 1038/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 của Sở GDĐT về ban hành cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT NH 2026-2027;
- QĐ số 1036/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 của Sở GDĐT về ban hành cấu trúc đề thi chọn HSG thành phố NH 2025-2026;
- Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 sửa đổi Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm Thông tư 32/2018;
- Các văn bản hướng dẫn, thống nhất chuyên môn các môn học/HĐGD của Sở GDĐT;
- Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn số 06/KH-TrH ngày 28/8/2025; QĐ ban hành chương trình nhà trường số 05/KH-TrH ngày 01/9/2025 và phân công nhiệm vụ năm học 2025-2026 của BGH trường;

- Chương trình nhà trường của các nhóm bộ môn và thực tế nhà trường,
Bộ phận chuyên môn Hướng dẫn KTĐG cuối HKI năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy, học của giáo viên và học sinh, trên cơ sở đó giáo viên có những biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng để đạt kết quả tốt nhất.
- Làm minh chứng đánh giá phẩm chất, năng lực và kết quả học tập của mỗi HS, nhóm HS và tập thể lớp; giúp HS nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Từ đó phát huy điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu, phát huy tính tích cực trong học tập.

2. Yêu cầu

- 2.1. Đảm bảo tính chính xác của mục tiêu chương trình giáo dục, nội dung chương trình hiện hành; tính giáo dục, toàn diện, phát triển;
- 2.2. Đảm bảo tính khách quan, công bằng, công khai;
- 2.3. Phải đánh giá được các năng lực của học sinh.

II. THỜI GIAN KTĐG:

1. Các môn/HĐGD: Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Tin học; Công nghệ; GDTC; TN,HN; GDĐP (theo Kế hoạch nhóm CM).

2. Các môn còn lại: **Tuần 18 (Thứ 4,6 ngày 07, 09/01/2026).**

(Căn cứ tình hình thực hiện chương trình từng môn, nhóm báo trực tiếp với đ/c PHT để điều chỉnh phù hợp).

Nộp Đề: Các đ/c được giao nhiệm vụ ra đề nộp đề bản in trực tiếp cho đ/c PHT trước ngày 30/12/2025.

- GV gửi lên CSDL (ma trận, đặc tả, đề và biểu điểm) ngay sau khi KTĐG.

III. NỘI DUNG KIẾN THỨC, CẤU TRÚC ĐỀ: Theo quy định của bộ môn (tham khảo HĐ môn và thống nhất của nhóm chuyên môn).

IV. HÌNH THỨC, THỜI LƯỢNG KTĐG

1. Các môn Toán, Ngữ văn: Viết 90 phút.
2. KHTN, Lịch sử-Địa lý, Tiếng Anh: 60 phút.
3. Các môn/HĐGD: GDTC; Nghệ thuật; TN,HN; GDĐP; Tin học theo đặc thù bộ môn và hình thức KTĐG.
4. Các môn còn lại: Viết 45 phút.

V. ĐỀ CƯƠNG, MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ

1. Đề cương ôn tập

- Các nhóm môn/khối căn cứ ma trận, chương trình thống nhất đề cương chung cho tất cả các lớp trong khối.
- Đối với câu hỏi dự kiến ra trắc nghiệm không đưa phương án trả lời trong đề cương (với môn đặc thù báo trực tiếp đ/c PHT để thống nhất).
- Không gửi đáp án theo đề cương cho học sinh.

Nếu đề cương gửi lên nhóm lớp hoặc Poto cho học sinh cần lưu ý về nội dung, hình thức văn bản và không lãng phí.

2. Ma trận: Các nhóm bộ môn (theo khối) thống nhất ma trận, bản đặc tả đề và biểu điểm chấm (nếu có ma trận của Bộ, Sở thì cùng kiểm tra lại, thống nhất và xây dựng chi tiết. Kiến thức trước tuần kiểm tra).

3. Đề: Mỗi giáo viên ra 01 đề/môn/khối được phân công giảng dạy; với môn có 01 Gv/khối thì Gv ra 02 đề với nội dung kiến thức tương đương. BGH chỉ đạo chọn hoặc sử dụng cả hai.

Chú ý: Các đ/c in, đọc, rà soát kỹ trước khi nộp

- Mục tiêu chương trình; nội dung câu hỏi và hình thức.
- Trình bày khoa học trên khổ giấy A4, cỡ chữ 13-14, tối đa 02 trang (trừ các môn đặc thù, báo cáo BGH).
- Hình vẽ (nếu có) không sử dụng màu, đảm bảo học sinh phải đọc được các nội dung yêu cầu.

- Môn dự kiến làm trực tiếp vào đề cần dự kiến phân HS làm cho khoa học.

PHÂN CÔNG NHÓM TRƯỞNG **CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ, BIỂU ĐIỂM**

MÔN/ PHÂN MÔN	LỚP 9	LỚP 8	LỚP 7	LỚP 6	Ghi chú
Văn	Đ/c Duyên	Đ/c Hà	Đ/c Tình	Đ/c Trường	1. Các đ/c Tổ trưởng chỉ đạo chung; KT, đôn đốc. 2. Các đ/c dạy ở từng khối lớp có trách nhiệm xây dựng ma trận, đặc tả, đề và xin ý kiến của đ/c nhóm trưởng. 3. Mỗi giáo viên ra ít nhất 01 đề/môn/khối được phân công dạy với nội dung kiến thức tương đương (<i>theo ma trận, đặc tả, nội dung ôn tập đã thống nhất</i>); đối với môn/khối chỉ có 01 Gv dạy thì Gv ra 02 đề.
Sử	Đ/c Thanh	Đ/c Thanh	Đ/c Trường	Đ/c Tình	
Địa	Đ/c Huệ	Đ/c Thủy	Đ/c Duyên	Đ/c Thủy	
GDCD	Đ/c Thủy				
T. Anh	Đ/c Nga	Đ/c Giang	Đ/c Quý	Đ/c Nguyệt	
Toán	Đ/c Nhật	Đ/c Thảo	Đ/c Oanh	Đ/c Phú	
KHTN	Đ/c Liên	Đ/c Biển	Đ/c Hương	Đ/c Hưng	
Tin	Đ/c T.Thanh				
C.nghệ	Đ/c Nghĩa				
GDTC	Đ/c Bảo	Đ/c Nghĩa	Đ/c Hưng	Đ/c Bảo	
Âm nhạc	Đ/c Phương				
Mỹ thuật	Đ/c Hương				
GDDP	Đ/c Duyên	Đ/c Hương	Đ/c L.Hà	Đ/c T.Hà	
TN,HN	Đ/c Nga a	Đ/c Hòa	Đ/c Nga a	Đ/c Hòa	

Nơi nhận:

- Các bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: CSDL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG

Đặng Minh Tuấn

LƯU Ý VỀ MA TRẬN, ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
(Đã có trong chỉ đạo chuyên môn năm học 2025-2026)

I. MỨC ĐỘ-TỈ LỆ

NHẬN BIẾT (Dễ) - 30%	THÔNG HIỂU (Trung bình) - 40%	VẬN DỤNG THẤP (Trung bình) - 20%	VẬN DỤNG CAO (Khó) - 10%
Hs nhớ các khái niệm có bản, có thể nêu hoặc nhận ra chúng khi được yêu cầu.	Hs hiểu các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng, khi chúng được thể hiện theo cách tương tự như cách giáo viên đã giảng hoặc như các ví dụ tiêu biểu về chúng trên lớp học.	Hs có thể hiểu được khái niệm ở một cấp độ cao hơn "thông hiểu", tạo ra được sự liên kết lôgic giữa các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng để tổ chức lại các thông tin đã được trình bày giống với bài giảng của giáo viên hoặc sách giáo khoa.	Hs có thể sử dụng các kiến thức về môn học - chủ đề để giải quyết các vấn đề mới, không giống với những điều đã được học, hoặc trình bày trong SGK, nhưng ở mức độ phù hợp với nhiệm vụ, với kỹ năng và kiến thức được giảng dạy phù hợp với mức độ nhận thức này. Đây là những vấn đề, nhiệm vụ giống với các tình huống mà học sinh sẽ gặp phải ngoài xã hội.

II. LƯU Ý

1. Đề: Thực hiện đúng theo ma trận và bản đặc tả.

Yêu cầu chung:

- Tập trung vào mục tiêu cốt lõi;
- Câu hỏi phải đánh giá được kiến thức, kỹ năng, năng lực phù hợp với mục tiêu dạy học cần được đánh giá, vì vậy câu hỏi phải viết theo đúng yêu cầu của các thông số kỹ thuật trong ma trận chi tiết đề thi đã phê duyệt, chú ý đến các qui tắc nên theo trong quá trình viết câu hỏi;
- Câu hỏi, phương án trả lời KHÔNG được sai sót về nội dung chuyên môn;
- Câu hỏi phải phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam; không vi phạm về đường lối chủ trương, quan điểm chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- + Không được lấy ngữ liệu, thông tin nhạy cảm, chưa được kiểm chứng; không lấy các ví dụ hài hước gây tranh luận.....
- + Câu hỏi phải được diễn đạt trong sáng, chính xác, dễ hiểu và ngắn gọn tối đa có thể.
- Các ký hiệu, thuật ngữ sử dụng trong các câu hỏi phải thống nhất.
- Phải dùng từ phổ thông, KHÔNG dùng từ địa phương.

- Hình thức câu hỏi trắc nghiệm: Linh hoạt, phù hợp với nội dung, ý tưởng người ra đề; chủ yếu ở mức độ nhận biết và hiểu.

- Câu hỏi tự luận: Chủ yếu ở mức độ vận dụng; phải có ý liên hệ thực tế.

- Câu hỏi tranh luận về mức độ thì xếp vào mức độ cao hơn.

- Không ra câu hỏi mà giáo viên còn băn khoăn, chưa thống nhất về nội dung;...

- Không ra câu hỏi trong nội dung không học, giảm tải, học sinh tự nghiên cứu/tự đọc.

- Không ra câu hỏi còn tranh luận, không thực tế, có tính khôi hài.

- Không ra câu hỏi có thể hiểu tiêu cực.

- Không nên ra câu hỏi "Lựa chọn phương án đúng nhất". Nếu ra cần kiểm chứng thật kỹ tránh có nhiều quan điểm khác nhau.

- Tránh ra nội dung câu hỏi trắc nghiệm này gợi ý cho câu trắc nghiệm khác.

- Các phương án nhiễu cần có cùng "Ý nghĩa".

Vĩnh Bảo, ngày 15 tháng 12 năm 2025

LỊCH KTĐG CUỐI HỌC KỲ I
Năm học 2025 - 2026

STT	NGÀY KTĐG	KHỐI/ LỚP	MÔN (thời lượng)	THỜI GIAN	
				Tính giờ	Kết thúc
1.	Sáng thứ 4 (07/01/2026)	8,9 (K6,7 nghỉ)	Ngữ văn (90 phút) Toán (90 phút) GD&ĐT (45 phút)	7h00'	11h15'
2.	Chiều thứ 4 (07/01/2026)	6,7 (K8,9 nghỉ)	Lịch sử-Địa lí (60 phút) KHTN (60 phút) Tiếng Anh (60 phút)	13h30'	17h00'
3.	Sáng thứ 6 (09/01/2026)	6,7 (K8,9 nghỉ)	Ngữ văn (90 phút) Toán (90 phút) GD&ĐT (45 phút)	7h00'	11h15'
4.	Chiều thứ 6 (09/01/2026)	8,9 (K6,7 nghỉ)	Lịch sử-Địa lí (60 phút) KHTN (60 phút) Tiếng Anh (60 phút)	13h30'	17h00'
5.	GV bộ môn chủ động trong KH	6,7,8,9	Các môn/HĐGD còn lại		
Lưu ý:	- Mỗi khối chia 8 phòng; xếp a,b,c,... - GVCN thông tin tới HS, PHHS về thời gian tính giờ, giờ kết thúc; HS tự chuẩn bị giấy kiểm tra. - Quán triệt học sinh về quy chế KTĐG của Bộ GD&ĐT và Nội quy của trường. - 100% GV,NV tham gia coi, phục vụ (trừ GV đi công tác được sự đồng ý của BGH). Có mặt tại phòng HĐ trước 10p vào KT. - Các đội HSG K9 chủ động dạy trong các buổi này.				

SƠ ĐỒ PHÒNG

	KHỐI 9								KHỐI 8							
Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8
Tại lớp	9A	9B	9C	9D	9E	9F	8A	8B	6A	6B	6C	6D	7A	7B	7D	7E

	KHỐI 6								KHỐI 7							
Phòng	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8
Tại lớp	6A	6B	6C	6D	9A	9B	9C	9D	7A	7B	7C	7D	7E	9E	8A	8B

